

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/DSST

Ngày 29 - 12 - 2025.

“Vv: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bế Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Minh Mẫn

2. Ông Nguyễn Đình Tô

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Đức Duồng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2025/TLST – DS, ngày 13/3/2025, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2025/QĐXXST - DS, ngày 17 tháng 11 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 44/2025/QĐST-DS ngày 09/12/2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Công ty T5 (S).

Địa chỉ: Tòa nhà G, số E L, phường L, quận H (cũ), thành Phố Hà Nội

+ *Người đại diện theo pháp luật:* Ông/bà Olena Khlon. Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng: Bà H Thoa N, sinh năm 1996; Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 2001. (Bà T1 có mặt, bà T vắng mặt);

Địa chỉ: 2 V, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Thiện T2, sinh năm 1971. (Vắng mặt không lý do);

Địa chỉ: F N, tổ dân phố E, xã Q, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Công ty T5, bà H Thoa N trình bày:*

Ngày 01/12/2021 ông Nguyễn Thiện T2 có ký đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 112112013666509 với Công ty T5 Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng TMCP T5 (gọi tắt là S) để vay tiêu dùng cá nhân theo hình thức trả góp hàng tháng với số tiền 50.000.000đ, vay phục vụ nhu cầu đời sống 3.000.000đ, tổng cộng 53.000.000đ, với lãi suất 3%/tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì ông T2 có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 36 tháng, mỗi tháng ông T2 phải thanh toán cho S số tiền 2,441,000 đồng vào trước hoặc đúng ngày 30 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng.

Sau khi S giải ngân và ông T2 đã nhận đủ số tiền vay tiêu dùng cá nhân, thì ông T2 chỉ thanh toán đến ngày 22/8/2023. Từ đó đến nay, ông T2 đã không tiếp tục thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng trên và cố tình trốn tránh, mặc dù S đã nhiều lần gọi điện và đến nhà yêu cầu ông T2 thanh toán nhưng ông T2 không thanh toán.

Việc ông T2 không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của bên vay theo Hợp đồng tín dụng số 112112013666509 mà hai bên đã ký kết, đồng thời cũng vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, việc này làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của S nên S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thiện T2 phải trả các khoản nợ sau:

- Nợ gốc: 36,102,526 đồng;
- Lãi trong hạn: 6,710,337 đồng;
- Lãi quá hạn tạm tính đến ngày 29/12/2025 là: 43,506,687 đồng;
- Tổng cộng: 86,319,550 đồng.
- Buộc ông Nguyễn Thiện T2 phải tiếp tục thanh toán cho S tiền lãi quá hạn theo mức lãi thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 112112013666509 kể từ ngày 30/12/2025 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

** Bị đơn ông Nguyễn Thiện T2 mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án.*

** Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS nhưng còn vi phạm thời gian chuẩn bị xét xử;

+ Nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS;

+ Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình tại Điều 70, Điều 72, BLTTDS;

+ Về giải quyết vụ án đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 117; Điều 118 và Điều 119 của Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Thiện T2 phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc và các khoản lãi suất còn nợ theo đơn khởi kiện.

+ Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: TAND Khu vực 3 - Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là Tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 của BLTTDS. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn Nguyễn Thiện T2 cư trú tại xã Q, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, TAND Khu vực 3 - Đắk Lắk áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Thiện T2 đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Xét về nội dung hợp đồng cho vay mà Công ty T5 (Gọi tắt là Công ty T5) và ông Nguyễn Thiện T2 đã ký kết: Số 112112013666509 ngày 01/12/2021 để vay tiêu dùng cá nhân theo hình thức trả góp hàng tháng với số tiền 50.000.000đ, vay phục vụ nhu cầu đời sống 3.000.000đ, tổng cộng 53.000.000đ. Thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 3%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, mỗi tháng ông T2 phải thanh toán cho Công ty T5 số tiền 2,441,000 đồng vào trước hoặc đúng ngày 30 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng.

Xét hợp đồng cho vay được các bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện và được ký bằng chữ ký số. Ông Nguyễn Thiện T3 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng chứng thư số FPT CA do Trung tâm D cấp giấy chứng nhận. Sau khi các bên ký kết hợp đồng cho vay, ông Nguyễn Thiện T2 được Công ty T5 giải ngân vào số tài khoản của ông T2 mở tại N2 – Chi nhánh Đ, theo số tài khoản 0231000570280, với số tiền vay là 49,995,600đ, ngày thực hiện giao dịch là ngày 01/12/2021. Tài khoản nguồn là số 1010565656 của Công ty T5, nội dung chuyển tiền là: Giải ngân cho hợp đồng 112112013666509, còn 3.000.000đ ông T2 đóng phí bảo hiểm. Nội dung chuyển tiền và số tiền chuyển vào tài khoản ông T2 đã được N1 hàng TMCP N2 – Chi nhánh Đ gửi văn bản và bản sao kê tài khoản, xác nhận đúng số tài khoản là của ông Nguyễn Thiện T2 và số tiền ông T2 nhận theo đúng hợp đồng cho vay số 112112013666509 mà ông T2 đã ký kết với Công ty T5.

Tính đến ngày 22/8/2023 ông T2 mới trả được cho Công ty T5 số tiền gốc 16,897,474đ, trả tiền lãi là 21,959,070đ, lãi chậm trả 24,456đ là chưa hoàn tất khoản vay.

Việc ông Nguyễn Thiện T2 không tiếp tục trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng cho vay là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên vay nên Công ty T5 khởi kiện yêu cầu ông T2 trả toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng cho vay là có căn cứ, cần chấp nhận và buộc ông Nguyễn Thiện T2 phải thanh toán hết các khoản nợ, cụ thể:

- Nợ gốc: 36,102,526 đồng;
- Lãi trong hạn: 6,710,337 đồng;
- Lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 29/12/2025): 43,506,687 đồng;

- Tổng cộng: 86,319,550 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại số tiền tạm ứng án phí 1.640.000đ cho nguyên đơn.

Bị đơn Nguyễn Thiện T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 4.315.000đ (Đã làm tròn), được tính theo mục: (86,319,550 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 463; 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Thông tư số 12/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng N3.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án;

[1]. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T5 .

Buộc ông Nguyễn Thiện T2 trả cho Công ty T5 số tiền: 86,319,550 đồng. (*T4 mươi sáu triệu, ba trăm mười chín ngàn, năm trăm năm mươi đồng*), trong đó:

- Nợ gốc: 36,102,526 đồng;

- Lãi trong hạn: 6,710,337 đồng;

- Lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 29/12/2025): 43,506,687 đồng;

Tiếp tục tính nợ lãi phát sinh kể từ ngày 30/12/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số 112112013666509 ngày 01/12/2021 cho đến khi ông Nguyễn Thiện T2 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

[2] Về án phí: Nguyễn Thiện T2 phải chịu 4.315.000đ (Đã làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm. Công ty T5 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.640.300đ theo biên lai thu số AA/2023/0014722 ngày 12/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CưM'gar, nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3.

[3] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 3;
- Phòng THADS Khu vực 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bế Văn Toàn